

Số: 599/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 30 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội  
thành phố Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030**

SỐ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
TỈNH TRÀ VINH

**ĐẾN** Số: .....  
Ngày: 02/4/2018

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Chuyển: .....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 108/TTr-SKHĐT ngày 20/3/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

1. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với quy hoạch các ngành, lĩnh vực và gắn kết chặt chẽ với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

2. Phát huy nội lực, sử dụng tốt mọi nguồn lực để tập trung khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của thành phố vào phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; không ngừng nâng cao chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế; sớm đưa thành phố Trà Vinh phát triển ngang tầm với các thành phố trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Thành phố phối hợp với các địa

phương thu hút đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường, đào tạo nhân lực và nâng lên tiềm lực khoa học - công nghệ.

3. Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ các khâu đột phá về thực hiện cải cách thủ tục hành chính; về phát triển nguồn nhân lực; về xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu; đồng thời, chú trọng hợp tác, liên kết chặt chẽ với các địa phương có thế mạnh về công nghiệp, thương mại, dịch vụ du lịch trong và ngoài tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững.

4. Phát triển kinh tế đi kèm với tiến bộ xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao hơn nữa mức sống của các tầng lớp nhân dân, nhất là người lao động khu vực ngoại thành; bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên, môi trường, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

## **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng thành phố Trà Vinh trở thành một trong những thành phố trọng điểm phát triển kinh tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, là một trong những đầu mối phát triển du lịch, công nghiệp, thương mại - dịch vụ và nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa có chiều sâu gắn với xây dựng nông thôn mới; chú trọng công tác an sinh xã hội.

Phát triển kinh tế gắn với phát triển y tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, giảm dần tỷ lệ hộ nghèo; tập trung đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường, gắn phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đến năm 2020 đưa thành phố Trà Vinh trở thành thành phố phát triển khá trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và hoàn thành các tiêu chí đô thị loại II.

Kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

*a) Thời kỳ 2018-2020:*

*- Về kinh tế:*

+ Thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 70 triệu đồng/người vào năm 2020.

+ Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm thời kỳ 2016 - 2020 đạt 14,26%.

+ Phát triển mạnh kinh tế đối ngoại; Hình thành một số sản phẩm xuất khẩu chủ lực.

+ Phân đầu thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm khoảng 17% thời kỳ 2016 - 2020.

+ Huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 13.785 tỷ đồng (bình quân tăng 14,5%).

+ Giữ vững xã Long Đức đạt chuẩn nông thôn mới.

- Về xã hội:

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức đạt 70%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65% vào cuối năm 2020; Đến năm 2020 trong cơ cấu lao động của thành phố, lao động nông nghiệp – thủy sản chiếm 25%, lao động công nghiệp xây dựng chiếm 50% và lao động dịch vụ chiếm 25%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm đến năm 2020 dưới 1%.

+ Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%; tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh: đạt 100%, Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh, nông thôn đạt 98%, đô thị đạt 100%.

+ Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục. Duy trì, giữ vững 10/10 xã/phường đạt chuẩn công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, 10/10 xã/phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Phân đầu phổ cập giáo dục trung học phổ thông 10/10 xã/phường. Xây dựng 8-10 trường đạt chuẩn quốc gia. Đến năm 2020 tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học tiểu học đạt 100%; trung học cơ sở 99%; trung học phổ thông 97%.

+ Tỷ lệ giường bệnh và tỷ lệ bác sĩ đến 2020 là 25 giường bệnh và 15 bác sĩ trên 1 vạn dân. Nâng chất lượng trạm y tế phường, xã và tái công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đạt 100%. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi đến năm 2020 còn dưới 3%.

+ Xây dựng mới các phường đạt chuẩn văn minh đô thị. Duy trì nâng chất lượng xã văn hóa nông thôn mới.

- Về môi trường:

+ Thu gom và xử lý 100% chất thải rắn y tế, trên 95% rác thải sinh hoạt khu vực thành phố; thu gom 100% và xử lý 90% rác thải nguy hại.

+ Giữ tỷ lệ che phủ cây xanh trên diện tích đất tự nhiên là 50%.

- Về An ninh quốc phòng:

+ Giữ vững ổn định chính trị, giảm phạm pháp hình sự và tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt cải cách tư pháp.

+ Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và kế hoạch luyện tập, diễn tập giáo dục quốc phòng hằng năm; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo đúng đề án và luật dân quân tự vệ.

+ 100% phường xã đều được công nhận, tái công nhận đạt chuẩn vững mạnh và vững chắc về quốc phòng và an ninh.

b) Thời kỳ 2021-2030:

- Về kinh tế:

+ Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt 14%/năm, trong đó: nông nghiệp-thủy sản tăng 4,4%/năm; công nghiệp-xây dựng tăng 18,5%/năm; dịch vụ tăng 13,8%/năm. Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: nông nghiệp-thủy sản 2%, công nghiệp-xây dựng 28%, thương mại - dịch vụ 70%.

+ Thu nhập bình quân đầu người năm 2030 đạt trên 150 triệu đồng/người/năm.

+ Thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 15%/năm; chi ngân sách nhà nước tăng bình quân 10 - 12%/năm.

- Về xã hội:

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo giai đoạn 2021 - 2030 đạt 80% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1% cuối năm 2030.

+ Tỷ lệ hộ dùng điện thường xuyên và an toàn đến năm 2030 đạt 100%; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh, nông thôn đạt 100%, đô thị đạt 100%.

+ Duy trì, giữ vững 10/10 xã/phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, 10/10 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Tỷ lệ giường bệnh và tỷ lệ bác sĩ đến 2030 là 30 giường bệnh và 20 bác sĩ trên 1 vạn dân. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn dưới 1%.

- Về môi trường:

+ Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, trên 95% rác thải sinh hoạt khu vực nội thị, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại; thu gom 100% và xử lý 100% rác thải nguy hại.

+ Giữ tỷ lệ che phủ cây xanh trên diện tích đất tự nhiên là 53 - 55%.

### **III. NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC**

#### **1. Nông nghiệp, thủy sản**

Phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, giảm tỷ trọng nông nghiệp nhưng tăng chất lượng, hướng đến sản xuất hàng hóa lớn; xây dựng các thương hiệu hàng hóa nông sản, trọng tâm là các loại cây cảnh có lợi thế của địa phương.

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, xây dựng các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt, có thương hiệu, nâng cao khả năng cạnh tranh, tham gia tốt vào thị trường nội địa và xuất khẩu.

Thời kỳ 2016 - 2020, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 4,5-5%/năm; trong đó trồng trọt tăng 4-5%/năm; chăn nuôi tăng 10 - 11%/năm; dịch vụ nông nghiệp tăng 8 - 10%/năm.

##### *a) Trồng trọt*

Tiếp tục đầu tư xây dựng các vùng chuyên canh cho cây trồng chủ lực, chứng nhận GAP, xây dựng thương hiệu cho các loại nông sản địa phương có lợi thế cạnh tranh. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng hình thành các vùng chuyên canh rau màu, cây cảnh, vùng sản xuất cây giống có giá trị kinh tế cao. Đến năm 2020 cơ giới hóa 80% khâu phun xịt thuốc bảo vệ thực vật cho cây ngắn ngày; 100% cho khâu thu hoạch lúa.

#### *b) Chăn nuôi*

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và triển khai thực hiện. Trong 10 năm tới, ngành chăn nuôi tiếp tục khẳng định các quan điểm phát triển đã có trong Quy hoạch, đồng thời điều chỉnh các mục tiêu phát triển cụ thể cho phù hợp với bối cảnh mới. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi, nhất là công tác giám định chất lượng con giống, thức ăn, vệ sinh thú y, sản phẩm giết mổ...

#### *c) Thủy sản*

Định hướng lại việc nuôi trồng thủy sản, đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, coi trọng các biện pháp thâm canh nhằm đưa ngành nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sản xuất trên 1 đơn vị diện tích nuôi trồng, bảo vệ môi trường và hạn chế ô nhiễm nguồn nước. Phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản kết hợp chế biến thủy sản xuất khẩu.

## **2. Công nghiệp và xây dựng**

### *a) Công nghiệp*

Phát triển mạnh ngành công nghiệp trên địa bàn thành phố nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế của thành phố, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần giải quyết nhiều việc làm cho người lao động. Đẩy mạnh thu hút đầu tư và phát triển sản xuất công nghiệp để công nghiệp thực sự trở thành một ngành kinh tế quan trọng, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân thời kỳ 2016 – 2020 là 19%/năm.

Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp: công nghệ cao, chế biến nông sản thực phẩm, công nghiệp cơ khí, dệt may, giày dép, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng.

- Ngành công nghiệp công nghệ cao: Ưu tiên nghiên cứu, làm chủ và tạo ra công nghệ cao; Xây dựng và phát triển cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và cơ sở hỗ trợ sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cơ sở nghiên cứu, đào tạo, nghiên cứu khoa học mạnh về công nghệ cao đạt trình độ tiên tiến. Xây dựng hạ tầng thông tin hiện đại, đào tạo đội ngũ nhân lực công nghệ cao.

- Ngành công nghiệp cơ khí: Phát triển ngành công nghiệp cơ khí theo hướng đa dạng hoá các sản phẩm, ngành nghề; khuyến khích phát triển công nghiệp phụ trợ; Đẩy mạnh việc thu hút đầu tư các nhà đầu tư lớn, các dự án có quy mô lớn để sản xuất sản phẩm cơ khí.

- Ngành công nghiệp khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng: Khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn để sản xuất đa dạng các loại sản phẩm vật liệu xây dựng, nhất là sản phẩm chế biến tinh, sản phẩm chất lượng cao,... đảm bảo phát triển bền vững, đặc biệt quan tâm đến giảm thiểu tác động môi trường sinh thái.

- Ngành công nghiệp dệt may, giày dép: Tiếp tục phát triển ngành công nghiệp dệt may, giày dép trên cơ sở thu hút các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố. Hình thành cụm công nghiệp chuyên ngành, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp sản xuất ngành dệt may và giày dép, công nghiệp hỗ trợ, sản xuất nguyên phụ liệu ngành dệt may và giày dép.

- Ngành công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm: Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm xuất khẩu gắn với bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm. Khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm có thể mạnh; đa dạng hoá sản phẩm, đầu tư chiều sâu, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện đại, đảm bảo hiệu suất cao, chất lượng tốt phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.

- Các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn: Tập trung ưu tiên đầu tư vào khu - cụm công nghiệp Long Đức. Phấn đấu đến năm 2020 đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng Khu công nghiệp Long Đức giai đoạn 2. Triển khai Quy hoạch cụm công nghiệp tập trung quy mô 50 ha, di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh các ngành nghề gây ô nhiễm môi trường vào cụm công nghiệp tập trung; thu hút mời gọi các doanh nghiệp trong ngoài tỉnh đầu tư vào khu - cụm công nghiệp.

#### *b) Xây dựng*

Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý Nhà nước về lĩnh vực xây dựng, quản lý và sử dụng hiệu quả kế hoạch vốn đầu tư công; phối hợp với tỉnh chuẩn bị mặt bằng sạch để thực hiện các dự án lớn, có sức lan tỏa và tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, của tỉnh. Tăng cường công tác chỉnh trang đô thị, đầu tư nâng cấp hệ thống đường giao thông nội ô, cấp nước, xử lý nước thải, rác thải... Phấn đấu giá trị sản xuất ngành xây dựng tăng bình quân 15,8%/năm thời kỳ 2016 - 2020.

### **3. Thương mại – dịch vụ**

Phát triển mạnh và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ cho sản xuất, tiêu dùng dân cư, phục vụ phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư, điểm du lịch, khu du lịch. Nâng cao tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm cho người lao động. Chú trọng phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao như: tài chính, ngân hàng, phân phối, kho bãi, vận tải, giáo dục, y tế... Giai đoạn 2016-2020, cơ cấu giá trị gia tăng ngành dịch vụ chiếm 20% trong tổng giá trị gia tăng của thành phố.

#### *a) Thương mại*

Từng bước đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại thành phố, tập trung xây dựng chợ trung tâm thành phố Trà Vinh.

#### *b) Dịch vụ*

- Dịch vụ tài chính, ngân hàng: Phát triển đa dạng dịch vụ tài chính - ngân hàng, nâng cao chất lượng hoạt động, năng lực cạnh tranh của các tổ chức tín dụng. Tăng cường các hoạt động đối thoại giữa tổ chức tín dụng với người dân và doanh nghiệp, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận các gói tín dụng ưu đãi của nhà nước.

- Dịch vụ vận tải, kho bãi: Tăng cường đầu tư nâng cấp và mở rộng hạ tầng giao thông vận tải, dịch vụ vận tải - kho bãi. Đa dạng các loại hình vận tải hàng hóa và hành khách, khuyến khích các doanh nghiệp dịch vụ vận tải mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa an toàn, có chất lượng cao.

- Du lịch: Phát triển du lịch trên địa bàn thành phố gắn với các tuyến, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá giới thiệu tiềm năng du lịch trên địa bàn bằng nhiều hình thức. Chú trọng đến thị trường khách nội địa với các loại hình du lịch như du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, tâm linh; khai thác cảnh quan thiên nhiên, lễ hội truyền thống, ngành nghề thủ công mỹ nghệ, các đặc sản của địa phương. Tập trung phát triển Ao Bà Om trở thành 01 trong 07 điểm đến du lịch cấp quốc gia vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được duyệt.

#### **4. Các lĩnh vực xã hội**

Đẩy mạnh quá trình xã hội hóa trong các lĩnh vực xã hội, đặc biệt là trong ngành giáo dục, y tế, văn hóa, kết cấu hạ tầng xã hội. Tăng cường quản lý Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân.

##### *a) Giáo dục- đào tạo*

Đến năm 2020: 100% trường trung học cơ sở được kiên cố hóa trường lớp và đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị; 80% trường tiểu học, trường mầm non được kiên cố hóa và đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định. Xây dựng và nâng cấp 08 – 10 trường đạt chuẩn quốc gia. Phát triển hệ thống giáo dục cộng đồng và chú trọng công tác xã hội hóa trong giáo dục, tăng cường công tác giáo dục thường xuyên, duy trì và mở thêm các lớp bổ túc văn hóa, các lớp xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, phấn đấu năm 2020 không còn người mù chữ trong độ tuổi từ 15 - 45.

##### *b) Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng*

Đến năm 2020 tiếp tục duy trì có 100% số phường, xã có bác sĩ phục vụ tại chỗ; 100% trạm y tế có đủ số lượng cán bộ y tế đạt chuẩn theo quy định. Đạt tỷ lệ 25 giường bệnh/1 vạn dân và 10 bác sĩ/1 vạn dân. Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 3%, tỷ lệ trẻ dưới 2 tuổi suy dinh dưỡng còn 2%; Trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ các loại vắc xin đạt 100%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên tiếp tục duy trì ở mức 0,94%. Phấn đấu có 100% phường, xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

### *c) Văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao*

Phấn đấu 100% phường, xã có trung tâm văn hóa - thể thao; 100% trường học ở bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có thư viện trường học và phòng truyền thống. Đẩy mạnh phong trào tập luyện thể dục thể thao rộng khắp trong quần chúng nhân dân, góp phần thực hiện chiến lược phát triển con người toàn diện cả về thể chất và trí tuệ, đáp ứng yêu cầu tăng cường sức khỏe, nâng cao năng suất lao động, học tập, công tác, tăng cường quốc phòng an ninh và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Phát triển mạnh phong trào thể dục thể thao trong nhà trường, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, làm hạt nhân thúc đẩy phong trào thể dục thể thao quần chúng.

### *d) Các vấn đề xã hội khác*

Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chuẩn mới) xuống còn dưới 1% vào cuối năm 2020. Giải quyết việc làm mới cho 2.000 lao động. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 70% vào cuối năm 2020 (trong đó: đào tạo nghề 65%).

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi thông qua ngân hàng chính sách xã hội đảm bảo giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, chính sách ưu đãi với người có công và các chính sách an sinh xã hội khác.

## **5. Bảo vệ môi trường**

Phát triển đô thị gắn với kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường. Đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung cho khu công nghiệp, đầu tư hệ thống xử lý nước thải các cụm công nghiệp, đảm bảo đến năm 2020 các khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường.

Tập trung thu gom rác thải nhất là rác thải rắn và rác thải y tế. Tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân về ý thức vệ sinh công cộng, phân loại rác thải từ nguồn thải. Kết hợp xây dựng các công viên cây xanh trong khu ở và trong đô thị để cải thiện vi khí hậu.

## **6. Phát triển kết cấu hạ tầng**

### *a) Hạ tầng giao thông*

Đến năm 2020, cơ bản xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới đường bộ trên địa bàn thành phố, gồm các trục ngang, trục dọc và các tuyến đối ngoại, đảm bảo lưu thông thuận tiện, an toàn.

### *b) Cấp điện*

Cải tạo và phát triển hệ thống lưới điện; tập trung đầu tư hạ thế điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân; đến năm 2020 trên địa bàn thành phố có 100% hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn.

### *c) Bưu chính – viễn thông*

Phát triển bưu chính – viễn thông trên địa bàn thành phố Trà Vinh phải phù hợp với Quy hoạch phát triển Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin tỉnh



Trà Vinh giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020. Phát triển, mở rộng mạng lưới bưu chính viễn thông theo kịp nhu cầu phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân, nhất là các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các điểm du lịch, các cụm dân cư tập trung mới hình thành.

Đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và Internet trên địa bàn thành phố với tiêu chuẩn phù hợp. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia kết nối Internet, phát triển thương mại điện tử, giao dịch điện tử.

#### *d) Hệ thống cấp, thoát nước, vệ sinh môi trường*

Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt qua xử lý để phục vụ sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn thành phố. Đến năm 2020, tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch đạt 100%. Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, trên 95% rác thải sinh hoạt khu vực thành phố, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại; thu gom 100% và xử lý 90% rác thải nguy hại. Giữ tỷ lệ che phủ cây xanh trên diện tích đất tự nhiên là 53 - 55%.

### **7. Định hướng bố trí không gian lãnh thổ**

#### *a) Định hướng sử dụng đất*

Bố trí sử dụng đất thành phố Trà Vinh đến năm 2020 được xây dựng trên quan điểm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất. Trên cơ sở đảm bảo phát triển nền kinh tế đa dạng theo hướng sản xuất hàng hóa, đảm bảo chuyển dịch cơ cấu kinh tế mang lại hiệu quả cao và đảm bảo sự phát triển bền vững về môi trường sinh thái. Cơ cấu sử dụng đất đến 2020 như sau:

- Diện tích đất nông nghiệp giảm từ 3.921,04 ha năm 2010 xuống còn 3.125 ha năm 2020, trong đó:

+ Đất trồng lúa giảm từ 1.726,04 ha năm 2010 xuống còn 1.222 ha năm 2020.

+ Đất trồng cây lâu năm giảm từ 1.755,76 ha năm 2010 xuống còn 1.450 ha năm 2020.

+ Diện tích đất nuôi trồng thủy sản giảm từ 183,41 ha năm 2010 xuống còn 136 ha năm 2020.

- Đất phi nông nghiệp tăng nhanh trong thời kỳ quy hoạch từ 2.850,84 ha năm 2010 lên 3.667 ha năm 2020.

#### *b) Định hướng phát triển đô thị*

Tập trung nâng chất lượng các tiêu chí đô thị loại II chưa đạt hoặc đạt nhưng còn thấp, phấn đấu xây dựng thành phố Trà Vinh hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại II vào giai đoạn 2016 – 2020 ngang tầm với các thành phố trong khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long. Giữ vững xã Long Đức đạt chuẩn xã nông thôn mới. Xây dựng hoàn chỉnh và quy hoạch mở rộng khu công nghiệp Long Đức.

### **8. Phát triển kinh tế kết hợp với an ninh - quốc phòng**

Thực hiện tốt chủ trương kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Huy động sức mạnh của toàn hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, trong đó lực lượng vũ trang làm nòng cốt, đảm bảo chủ động trong mọi tình huống. Triển khai có hiệu quả các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, an ninh thành phố.

#### **IV. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**

*(Theo phụ lục đính kèm)*

#### **V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

##### **1. Giải pháp về huy động và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư**

Vốn đầu tư trong thời kỳ thời kỳ 2016 – 2020 là 8.734,77 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Nhà nước các cấp đầu tư trên địa: 203,7 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư của dân cư và DNTN: 8.531,07 tỷ đồng.

Đối với vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước: huy động tối đa và sử dụng hiệu quả nhất các nguồn vốn, tập trung đầu tư vào các lĩnh vực như xây dựng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện, nước, bệnh viện, trường học..

Đối với nguồn vốn dân cư và doanh nghiệp ngoài quốc doanh: tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào các dự án. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để Nhân dân đầu tư đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

##### **2. Giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật**

Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động trong việc huy động nguồn vốn, mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước; tranh thủ các nguồn vốn ODA để phát triển các hạ tầng kỹ thuật quan trọng của thành phố, của tỉnh nằm trên địa bàn thành phố như: các trục đường bộ (Quốc lộ, tỉnh lộ), hạ tầng Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, trung tâm thương mại, các hạ tầng dịch vụ đô thị, vui chơi – giải trí, nâng cấp đô thị trung tâm của thành phố; Tăng cường công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án thuộc Chương trình kết cấu hạ tầng theo hình thức đối tác công tư (PPP).

##### **3. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề và sử dụng nhân lực**

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành của tỉnh để tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách về đào tạo nghề, hỗ trợ người lao động, chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bộ đội xuất ngũ, tạo bước đột phá về tăng số lượng và nâng cao chất lượng dạy nghề, tạo việc làm cho thanh niên.

- Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân tài trong các lĩnh vực, ngành nghề.

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật.

#### **4. Giải pháp phát triển doanh nghiệp, nông dân phát triển sản xuất**

Thành phố chủ động đề xuất, phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh nhằm hoàn thiện, đổi mới môi trường chính sách quản lý và phát triển doanh nghiệp, bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tăng sức cạnh tranh hội nhập như hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất, cải tiến mẫu mã, tiêu chuẩn hóa sản phẩm giúp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo điều kiện mặt bằng, hỗ trợ xây dựng nguồn nguyên liệu, hỗ trợ xúc tiến thị trường giảm chi phí cho doanh nghiệp qua đó khuyến khích doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất, phát triển sản phẩm mới.

Tổ chức các hoạt động khuyến nông, hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình trình diễn, kinh phí tập huấn, đào tạo nông dân bao gồm cả chi phí thiết kế chương trình. Thực hiện chương trình phát triển thương hiệu sản phẩm chủ lực của thành phố, ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp địa phương, hộ nông dân gây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu sản phẩm. Hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng quỹ xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm cho nông dân từ nguồn đóng góp của các doanh nghiệp và một phần từ ngân sách.

#### **5. Giải pháp về khoa học- công nghệ, môi trường**

Chủ động phối hợp với sở, ngành tỉnh xây dựng các chương trình, chính sách tạo động lực vật chất và tinh thần mạnh mẽ cho các cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, trọng dụng và tôn vinh nhân tài khoa học và công nghệ: Chính sách khen thưởng đối với cá nhân có thành tích khoa học và công nghệ có giá trị khoa học và thực tiễn cao; Chương trình ươm mầm tài năng khoa học công nghệ; Chính sách sử dụng cán bộ khoa học – công nghệ đã đến tuổi nghỉ hưu nhưng còn khả năng chuyên môn, sức khỏe và tâm huyết với nghề nghiệp; có chính sách thu hút chuyên gia giỏi ở ngoài tỉnh, kể cả nước ngoài công tác cho thành phố.

Tuyên truyền cho các doanh nghiệp nắm rõ các quy định của Nhà nước về môi trường, góp phần nâng cao ý thức trong bảo vệ môi trường. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phổ biến, áp dụng các mô hình, tiêu chuẩn kỹ thuật về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên nhiên liệu, giảm thiểu ô nhiễm ô trường.

#### **6. Giải pháp về quản lý Nhà nước, cải cách thủ tục hành chính**

Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh để bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư, giải phóng mặt bằng, tái định cư và thực hiện các nội dung hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng quan trọng trên địa bàn theo các hình thức PPP. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

#### **7. Giải pháp về hợp tác với các địa phương trong và ngoài tỉnh**

Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển với các địa phương trong tỉnh, trong vùng và cả nước trên cơ sở phát huy thế mạnh đặc thù của từng vùng để cùng phát triển, cùng có lợi. Chú trọng hợp tác phát triển thương mại, về phát triển công nghiệp chế biến sử dụng nguồn nguyên liệu tại địa phương và các thành phố lân cận như chế biến nông- lâm sản, vật liệu xây dựng, công nghiệp sử dụng nhiều lao động như may mặc, giày da, điện tử...

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện quy hoạch**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh:

a) Tổ chức công bố, phổ biến Quy hoạch đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn thành phố tham gia thực hiện quy hoạch có hiệu quả.

b) Cụ thể hóa nội dung của Quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện và có đánh giá kết quả đạt được.

c) Phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành một số chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong từng giai đoạn nhằm huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Đẩy nhanh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án quan trọng đối với sự phát triển của thành phố đã được quyết định đầu tư.

2. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trên địa bàn thành phố có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy hoạch.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm hỗ trợ Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh nghiên cứu lập các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và hỗ trợ thành phố huy động các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện quy hoạch.

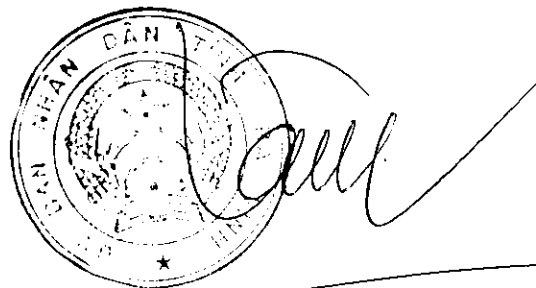
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 23/01/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thị xã Trà Vinh.

**Điều 4.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- UBND các huyện, TX;
- Ban LĐVP;
- Các phòng NC, TT Tin học – CB;
- Lưu: VT, TH. 77

**CHỦ TỊCH**



**Đông Văn Lâm**



**Phụ lục**

**DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TRÀ VINH ĐẾN NĂM 2020,  
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 30/3/2018  
của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh)*

<b>TT</b>	<b>TÊN DỰ ÁN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1.	Cải tạo, sửa chữa các điểm Trường Mẫu giáo, Tiểu học và Trường Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố (giai đoạn 2016-2020)	
2.	Cải tạo công viên thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2017-2020)	
3.	Bảo dưỡng cây cổ thụ nội ô thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2017-2020)	
4.	Xây dựng mới chợ Trà Vinh	
5.	Tiếp tục đầu tư và xây dựng, cải tạo hệ thống hạ tầng giao thông thành phố (giai đoạn 2016-2020)	
6.	Xây dựng khu xử lý rác thải tập trung của thành phố định hướng đến năm 2030	
7.	Nâng cấp nhà máy cấp nước sạch của thành phố.	
8.	Tiếp tục đầu tư và xây dựng hệ thống thoát nước thải của thành phố (giai đoạn 2017-2020)	
9.	Các dự án chợ (Chợ Sóc Ruộng, Chợ Phường 2, Chợ Bạch Đằng, Chợ KCN Long Đức, Chợ đầu mối nông sản P4, Chợ P8, Chợ Vĩnh Yên)	
10.	Thay thế hệ thống đèn chiếu sáng công cộng bằng LED tiết kiệm điện	
11.	Công viên thành phố (trước trụ sở UBND – HĐND thành phố)	
12.	Hồ điều hòa chống ngập úng thành phố Trà Vinh	
13.	Đường Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh	
14.	Dự án xây dựng tuyến số 02 đường nội ô thành phố Trà Vinh	

15.	Tuyến đường số 3 nội ô thành phố Trà Vinh	
16.	Tuyến đường ngã ba Đài nước	
17.	Đường dẫn vào hoa viên nghĩa trang nhân dân thành phố Trà Vinh	
18.	Xây dựng đập ngăn mặn và triều cường trên sông Long Bình, thành phố Trà Vinh	
19.	Xây dựng đường D11	
20.	04 tuyến đường khu vực Hồ điều hòa (tuyến D3, tuyến 3B, tuyến D2, tuyến N1)	
21.	Cụm tiểu thủ công nghiệp thành phố Trà Vinh	
22.	Trường Tiểu học phường 6, thành phố Trà Vinh	
23.	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn thành phố	
24.	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Độc Lập số chẵn, số lẻ (hai bên Chợ trung tâm thành phố)	
25.	Nhà máy sản xuất nước sạch Láng Thè cung cấp cho thành phố Trà Vinh (GD 1: 10.000m <sup>3</sup> /ngày đêm)	